TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/DS-ST.

Ngày: 13-01-2021

V/v: "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Chung và ông Vũ Văn Toán

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thới Sương – Thẩm tra viên của Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên toà:* Bà My La - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2020/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thùy L, sinh năm 1985. Địa chỉ: đường Đ, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Bị đơn: Vợ chồng bà Lê Thị H,sinh năm 1977 và ông Đoàn Văn T, sinh năm 1967. Địa chỉ: đường N, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Bà H có mặt, ông T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 11 năm 2020 trong quá trình xét xử và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị Thùy L trình bày: Ngày 16-10-2018 bà có cho bà Lê Thị H vay số tiền 80.000.000 đồng, khi vay không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả ngày 16-10-2019, có viết giấy và bà Lê Thị H có ký tên và ghi họ tên "Lê

Thị H" dưới mục "Bên vay" xác nhận vay tiền. Bà nhiều lần đòi bà H chưa trả. Nay yêu cầu vợ chồng bà Lê Thị H và ông Đoàn Văn T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L số tiền vay gốc 80.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi. Chứng cứ chứng minh: Giấy vay tiền ngày 16-10-2018.

Quá trình xét xử và tại phiên tòa bị đơn bà Lê Thị H trình bày: Bà thừa nhận có ký và ghi họ tên là Lê Thị H vào giấy vay tiền ngày 16-10-2018. Ngày 16-10-2018 bà có vay của bà Phạm Thị Thùy L số tiền 80.000.000 đồng, khi vay không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả ngày 16-10-2019, có viết giấy và bà có ký tên và ghi họ tên "Lê Thị H" dưới mục "Bên vay" xác nhận vay tiền. Do chưa có tiền nên bà chưa trả tiền vay cho bà L. Bà xác nhận mục đích vay tiền để về sinh hoạt trong gia đình, đây là tài sản nợ chung của vợ chồng bà. Nay bà L yêu cầu vợ chồng bà cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho L số tiền vay gốc 80.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi thì bà đồng ý.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Đoàn Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, điều này cho thấy bị đơn tự từ chối quyền được trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, bị đơn đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh tại khoản 4 của Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà H và ông T có quan hệ hôn nhân hợp pháp, số tiền vay của bà L thì bà H không sử dụng cho bản thân, theo Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện, nên ông T cùng chịu trách nhiệm liên đới trả tiền nợ cho bà L.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại điện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà L. Buộc vợ chồng bà H, ông T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L số tiền vay 80.000.000 đồng. Buộc vợ chồng bà H, ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Thị Thùy L có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự với vợ chồng bà Lê Thị H, ông Đoàn Văn T. Bà H và ông T hiện đang cư trú tại huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Ông Đoàn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố

tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh và Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Ngày 16-10-2018 bà Phạm Thị Thùy L có cho bà Lê Thị H vay số tiền 80.000.000 đồng, khi vay có viết giấy và bà Lê Thị H có ký tên và ghi họ tên "Lê Thị H" dưới mục "Bên vay" xác nhận vay tiền. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định giữa bà Phạm Thị Thùy L và vợ chồng bà Lê Thị H, ông Đoàn Văn T là tranh chấp về hợp đồng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung tranh chấp: Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 11 năm 2020 của bà Phạm Thị Thùy L thể hiện: Ngày 16-10-2018 bà Phạm Thị Thùy L có cho bà Lê Thị H vay số tiền 80.000.000 đồng, khi vay không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả ngày 16-10-2019, có viết giấy và bà Lê Thị H có ký tên và ghi họ tên "Lê Thị H" dưới mục "Bên vay" xác nhận vay tiền. Bà L nhiều lần đòi bà H chưa trả. Nay yêu cầu vợ chồng bà Lê Thị H và ông Đoàn Văn T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L số tiền vay gốc 80.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi. Tài liệu, chứng cứ chứng minh: Giấy vay tiền ngày 16-10-2018. Tại phiên tòa bà H xác nhận lời khai của bà L là hoàn toàn đúng, trong thời kỳ hôn nhân bà có vay của bà L số tiền 80.000.000 đồng. Như vậy, bà L khởi kiện vợ chồng bà H, ông T là có cơ sở, cần áp dụng Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2005 buộc bà vợ chồng bà Lê Thị H, ông Đoàn Văn T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thị Thùy L số tiền 80.000.000 đồng là có căn cứ.

[4] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn vợ chồng bà H, ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Hoàn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 và Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Phạm Thị Thùy L. Buộc vợ chồng bà Lê

Thị H, ông Đoàn Văn T cùng có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Thùy L số tiền vay 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Buộc vợ chồng bà Lê Thị H, ông Đoàn Văn T cùng phải chịu án phí dân sư sơ thẩm là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*).

Hoàn trả bà Phạm Thị Thùy L số tiền tạm ứng án phí 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0001673 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Ông Đoàn Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Di Linh;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục thi hành án huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ; Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Huỳnh Thị Mỹ Lệ